

Số phiếu:

## PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT

## A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0) 

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô bên trái)

Ngày

Tháng

Năm

3. Nơi sinh (Tỉnh hoặc thành phố): .....

4. Dân tộc (Ghi bằng chữ): .....

5. Chứng minh nhân dân số (Ghi mỗi số vào một ô)

6. Thí sinh tự do (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng nếu là thí sinh tự do)

## B. THÔNG TIN ĐỂ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT

7. Điểm trung bình cả năm lớp 12: .....

8. Xếp loại cuối năm lớp 12: Hạnh kiểm:..... Học lực:.....

9. Hình thức giáo dục phổ thông: (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng)

THPT GDTX 

Đối với hình thức GDTX, ghi rõ năm hoàn thành chương trình GDTX cấp THPT

10. Đối tượng miễn thi tốt nghiệp: (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng nếu thuộc đối tượng miễn thi tốt nghiệp)

## 11. Điểm khuyến khích được cộng thêm:

- Chứng nhận nghề hoặc Bằng tốt nghiệp trung cấp, xếp loại: ....., điểm cộng: .....

- Đạt giải trong các kỳ thi (chọn giải cao nhất) do Ngành Giáo dục tổ chức hoặc phối hợp với các ngành chuyên môn khác từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp THPT, gồm:

+ Thi học sinh giỏi các môn văn hoá: giải ....., điểm cộng:.....;

+ Thi thí nghiệm thực hành (Vật lí, Hoá học, Sinh học), thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; cuộc thi khoa học kỹ thuật; viết thư quốc tế: giải ....., điểm cộng:.....

- Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ: ....., điểm cộng: .....

- Chứng chỉ tin học trình độ: ....., điểm cộng: .....

- Tổng điểm được cộng thêm: ....., (không quá 4 điểm)

12. Diện ưu tiên xét tốt nghiệp: (Ghi kí hiệu theo diện hướng dẫn).....

## C. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Học bạ:..... Có  không 2. Giấy khai sinh (bản sao):..... Có  không 3. Bằng tốt nghiệp THCS hoặc trung cấp (bản sao).. Có  không 4. Chứng nhận miễn thi tốt nghiệp:..... Có  không 5. Chứng chỉ để miễn thi ngoại ngữ:..... Có  không 6. Giấy chứng nhận nghề:..... Có  không 7. Giấy chứng nhận đạt giải trong các kỳ thi:.... Có  không 8. Chứng chỉ ngoại ngữ (GDTX):..... Có  không 9. Chứng chỉ tin học (GDTX):..... Có  không 10. Giấy xác nhận điểm bảo lưu:..... Có  không 

11. Giấy tờ khác (nếu có):.....

## D. CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành.

**Ghi chú:** Sau ngày thi, mọi yêu cầu sửa đổi bổ sung nội dung lời khai sẽ không được chấp nhận.  
Ngày tháng 5 năm 2019.

Chữ ký của thí sinh

Ngày tháng 5 năm 2019

Người nhận

(Ký, ghi rõ họ và tên)

.....

.....

Ngày tháng 5 năm 2019

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐKDT

(Ký tên và đóng dấu)

.....

.....

Mặt sau:

## HƯỚNG DẪN VỀ CÁC DIỆN ƯU TIÊN VÀ ĐIỂM KHUYẾN KHÍCH

### I. DIỆN ƯU TIÊN XÉT TỐT NGHIỆP THPT

Thí sinh thuộc một trong các diện:

#### 1. Diện 1: Không được cộng điểm ưu tiên.

Còn gọi là diện bình thường.

Ký hiệu: **D1**

#### 2. Diện 2: cộng 0,25 điểm đối với thí sinh thuộc một trong những đối tượng sau:

a) - Thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động dưới 81% (chỉ với GDTX); Con của thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động.

Ký hiệu: **D2-TB2**

- Con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con Bà mẹ VN anh hùng. Ký hiệu: **D2-CAH**

- Người dân tộc thiểu số.

Ký hiệu: **D2-TS2**

- Người Kinh, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên (tính đến ngày tổ chức kỳ thi) ở xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của chương trình 135; ở xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; ở xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ, học tại các trường phổ thông không nằm trên địa bàn các quận nội thành của các thành phố trực thuộc Trung ương ít nhất 2 phần 3 thời gian học cấp THPT.

Ký hiệu: **D2-VS2**

- Người bị nhiễm chất độc hóa học; con của người bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; người được cơ quan có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt hoặc lao động do hậu quả của chất độc hoá học. Ký hiệu: **D2-CHH**

- Có tuổi đời từ 35 tuổi trở lên, tính đến ngày thi.

Ký hiệu: **D2-T35**

#### 3. Diện 3: cộng 0,5 điểm đối với thí sinh thuộc một trong những đối tượng sau:

- Người dân tộc thiểu số, bản thân có hộ khẩu thường trú ở xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của chương trình 135; ở xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; ở xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ, đang học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú hoặc các trường phổ thông không nằm trên địa bàn các quận nội thành của các thành phố trực thuộc Trung ương.

Ký hiệu: **D3-TS3**

- Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên (đối với GDTX).

Ký hiệu: **D3-TB3**

- Con của liệt sĩ; con của thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

Ký hiệu: **D3-CLS**

\* Học sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên thì chỉ hưởng theo tiêu chuẩn cao nhất.

### II. ĐIỂM KHUYẾN KHÍCH

#### 1. Đạt giải cá nhân kỳ thi học sinh giỏi bộ môn văn hoá lớp 12:

- |  |     |       |
|--|-----|-------|
| - Giải nhất, nhì, ba cấp quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh: | 2,0 | điểm. |
| - Giải khuyến khích cấp quốc gia hoặc giải nhì cấp tỉnh:   | 1,5 | điểm. |
| - Giải ba cấp tỉnh:  | 1,0 | điểm. |

2. Đạt giải cá nhân và đồng đội trong các kỳ thi thí nghiệm thực hành môn Vật lí, Hoá học, Sinh học; thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; cuộc thi khoa học kỹ thuật; viết thư quốc tế do ngành Giáo dục phối hợp với các ngành chuyên môn từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp THPT:

- |   |     |       |
|---|-----|-------|
| - Đạt giải nhất, nhì, ba quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh hoặc Huy chương Vàng: | 2,0 | điểm. |
| - Giải khuyến khích quốc gia hoặc giải nhì cấp tỉnh hoặc Huy chương Bạc:        | 1,5 | điểm. |
| - Giải ba cấp tỉnh hoặc Huy chương Đồng:  | 1,0 | điểm. |

\* Giải đồng đội chỉ tính cho giải quốc gia, mức điểm cộng thêm giống như giải cá nhân.

\* Học sinh đạt nhiều giải khác nhau thì chỉ được hưởng mức cộng điểm của giải cao nhất.

#### 3. Được cấp Giấy chứng nhận nghề (CCN) hoặc có Bằng tốt nghiệp trung cấp (BTC):

- |  |     |       |
|--|-----|-------|
| - Loại giỏi (CCN)/loại xuất sắc và giỏi (BTC):     | 2,0 | điểm. |
| - Loại khá (CCN)/loại khá và trung bình khá (BTC): | 1,5 | điểm. |
| - Loại trung bình:                                 | 1,0 | điểm. |

4. Nếu học viên GDTX có chứng chỉ Ngoại ngữ A hoặc Tin học A trở lên (kể cả kỹ thuật viên): được cộng thêm 1,0 điểm cho mỗi loại chứng chỉ.

\* Điểm khuyến khích tối đa của các mục 1,2,3,4 trên không quá 4,0 điểm.

\* Điểm khuyến khích quy định của các mục 1,2,3,4 trên được bảo lưu trong toàn cấp học./